

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ PĂH  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 28/12/2023

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn Tuyên;

2. Ông Trịnh Văn Nguyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đài T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2023, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đài T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 03/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn chị với anh H sống không hạnh phúc, thường xuyên bất đồng quan điểm sống từ đó hay cãi nhau, ngoài ra nguyên nhân chính là do chị với anh H không có con chung nên không có sự gắn kết gia đình. Chị đã cố gắng nhưng vợ chồng không thể hạnh phúc được. Từ đầu năm 2023 đến nay chị và anh H sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm

gì với nhau, vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Đài T không có yêu cầu gì thêm.

*Đối với bị đơn là anh Nguyễn Minh H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của anh H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Thị Đài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đài T và anh Nguyễn Minh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01 ngày 03/12/2010 của Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Nên hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Chị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Minh H, vì chị cho rằng chị và anh H sống không hạnh phúc, vợ chồng không có con chung nên không có sự gắn kết gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Từ đầu năm 2023 đến nay, chị và anh H sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Quá trình thụ lý giải quyết vụ

án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng anh H không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gửi cho Tòa án cho thấy anh H đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hàn gắn tình cảm với chị T và chính quyền địa phương cũng xác nhận chị T và anh H không chung sống với nhau. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh H đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh.

-Về con chung: Chị T và anh H không có con chung, nên không xem xét.

-Về tài sản chung và nghĩa vụ chung khác: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Nguyễn Thị Đài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đài T được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Đài T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0007522 ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án./.

*Nơi nhận :*

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- UBND xã Ia Nhin;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

-Đương sự;  
-Lưu HSVA.

**Lê Thị Hòa**